

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2022 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 32/BC-HĐND ngày 19/7/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội huyện và ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 theo Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam.

1. Quyết toán thu ngân sách năm 2022

a) Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn năm 2022 là: 87.197.683.063 đồng (Tám mươi bảy tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn, không trăm sáu mươi ba đồng); trong đó:



- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 83.322.566.714 đồng (*Tám mươi ba tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu ngàn, bảy trăm mười bốn đồng*).

- Thu điều tiết về ngân sách Trung ương: 3.913.861.554 đồng (*Ba tỷ, chín trăm mười ba triệu, tám trăm sáu mươi một ngàn, năm trăm năm mươi một đồng*).

- Thu điều tiết về ngân sách Tỉnh: -38.745.205 đồng (*Ba mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn, hai trăm lẻ năm đồng*).

b) Tổng thu ngân sách huyện hưởng (đã trừ số thu chuyển giao từ ngân sách huyện bổ sung cho ngân sách xã) năm 2022 là: 398.289.300.315 đồng (*Ba trăm chín mươi tám tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu, ba trăm ngàn, ba trăm mười lăm đồng*), bao gồm:

- Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn huyện được hưởng là: 83.322.566.714 đồng (Ngân sách cấp huyện 62.363.054.545 đồng, ngân sách xã 20.959.512.169 đồng)

- Thu kết dư ngân sách năm 2021 chuyển sang: 8.390.439.660 đồng (ngân sách cấp huyện 6.907.623.368 đồng, ngân sách xã: 1.482.816.292 đồng).

- Thu chuyển nguồn năm 2021 chuyển sang: 89.899.783.602 đồng (ngân sách cấp huyện 76.679.772.694 đồng, ngân sách xã 13.220.010.908 đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 216.375.453.115 đồng (thu bổ sung cân đối ngân sách 121.044.048.622 đồng, thu bổ sung có mục tiêu 95.331.404.493 đồng).

- Thu nộp trả từ ngân sách cấp dưới: 301.057.224 đồng.

2. Quyết toán chi ngân sách năm 2022

Tổng chi ngân sách huyện (đã trừ số chi chuyển giao từ ngân sách huyện cho ngân sách xã 55.889.744.633 đồng) năm 2022 là: 396.941.890.436 đồng (*Ba trăm chín mươi sáu tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, tám trăm chín mươi ngàn, bốn trăm ba mươi sáu đồng*), bao gồm:

a) Chi đầu tư phát triển: 85.737.632.982 đồng (Trong đó: ngân sách cấp huyện là: 75.088.242.448 đồng và ngân sách xã là: 10.649.390.534 đồng).

b) Chi thường xuyên: 190.755.775.431 đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện: 157.063.978.316 đồng và ngân sách xã: 33.691.797.115 đồng).

c) Chi chuyển nguồn kinh phí năm 2022 sang năm 2023 thực hiện: 119.934.399.182 đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện: 74.310.111.734 đồng và ngân sách xã: 45.624.287.448 đồng).

d) Chi nộp ngân sách cấp trên: 514.082.841 đồng (Trong đó: Ngân sách cấp huyện: 213.025.617 đồng và ngân sách xã: 301.057.224 đồng).

3. Chênh lệch thu, chi ngân sách năm 2022

Phần chênh lệch thu, chi ngân sách huyện năm 2022 là: 1.347.409.879 đồng (*Một tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ chín ngàn, tám trăm bảy mươi chín đồng*), Trong đó:

a) Ngân sách cấp huyện là: 61.858.198 đồng (*Sáu mươi một triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn, một trăm chín mươi tám đồng*).

b) Ngân sách cấp xã là: 1.285.551.681 đồng (*Một tỷ, hai trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi một ngàn, sáu trăm tám mươi một đồng*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam Khóa IV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
 - UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
 - Sở Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
 - TT. Huyện ủy, HĐND Huyện;
 - UBND, UBMT TQVN Huyện;
 - Đại biểu HĐND huyện Khóa IV;
 - Thường trực HĐND và UBND các xã;
 - Lưu: VT.
- (báo cáo)

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Sậy